TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA** *Số:154/2020/QĐST-HNGĐ*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *C, ngày 09 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 158/2020/TLST- HNGĐ, ngày 17 tháng 8 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Chị Lê Thùy D – Sinh năm: 1986

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Dương Văn T – sinh năm: 1985

Địa chỉ: Thôn L, xã Ph, huyện C, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3, khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 58; 81;82 và điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 01 tháng 9 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thùy D và anh Dương Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Chị Lê Thùy D và anh Dương Văn T thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị D và anh Tiến thống nhất vợ chồng có 01 con chung là Dương Khánh T – Sinh ngày: 25/3/2015. Công nhận sự thỏa thuận về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa chị D và anh T như sau: Giao cháu Khánh T

cho chị D nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung

Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản, công nợ:* Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị D, anh T mỗi người phải nộp 75.000đ án phí DSST. Chị D nhận nộp cả phần án phí cho anh T, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai số AA/2019/0003366, ngày 17/8/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Chị D còn được nhận lại 150.000đ

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- BTP xã Ph;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vũ Thị Dung